TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10/03/2022
V/v: Ly hôn giữa chị H với A Diệu A.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan A, bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 129/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 về "TrA chấp về hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. (có mặt)
Cư trú: Thôn Cả Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
HKTT: Thôn Chè, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: A Nguyễn Diệu A, sinh năm 1979. (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Chè, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với A Nguyễn Diệu A vào tháng 12/2005, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi làm lễ cưới vợ chồng chung sống cùng với gia đình A Diệu A, vợ chồng không ở riêng.

Phía chị H trình bày: Do thời điểm chị kết hôn với A Diệu A phía gia đình A Diệu A cũng không đồng tình nên sau khi vợ chồng về ở cùng với gia đình chồng thì đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Bố mẹ chồng luôn tỏ không thiện cảm với chị mặc dù chị cũng đã có cố gắng để hoà hợp với gia đình. Sau này càng ngày

mâu thuẫn giữa chị với gia đình càng nhiều, bố mẹ chồng thậm trí đã nhiều lần đuổi chị đi không cho chị ở lại nhà chồng nữa. Khi gia đình chồng như vậy nhưng A Diệu A cũng không đứng ra để trung gian hoà giải cho chị với gia đình được. A Diệu A nhu mỳ, không có chính kiến, không làm trọng tài được nên càng ngày càng làm cho mâu thuẫn giữa chị với nhà chồng càng trở nên trầm trọng. Từ mâu thuẫn với gia đình cũng đã dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng giữa chị với A Diệu A. Kể từ tháng 7/2021 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng ly thân từ đó. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết để vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Diệu Ánh, sinh ngày 19/6/2006, cháu Nguyễn Diệu OA, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 27/9/2012. Hiện cả 03 cháu đều đang ở với bố. Khi về nhà bố mẹ đẻ để ở, chị cũng có đón các cháu về ở cùng nhưng phía A Diệu A và gia đình không cho chị đón các cháu. Nay ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả 03 con chung, còn nếu không được nuôi cả ba con chung thì chị đề nghị Toà án căn cứ vào nguyện vọng của các con để xem xét quyết định cho chị được trực tiếp nuôi cháu Hoàng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu A Diệu A phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Tài sản chung chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phía A Diệu A trình bày: A Diệu A xác nhận việc A kết hôn với chị H như chị H đã trình bày là đúng. Tuy nhiên theo A thì quá trình chung sống sau này vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì với nhau nhiều, mà mâu thuẫn chủ yếu là giữa bố A với chị H. Mâu thuẫn giữa bố chồng với con dâu nhiều lúc cũng căng thẳng nên cũng làm cho đời sống vợ chồng A cũng không được ổn định, vợ chồng cũng cứ nặng nhẹ với nhau. Bản thân A thì cũng hết sức khuyên giải bố, khuyên giải chị H nhưng mâu thuẫn giữa hai bố con vẫn không thể khắc phục được. Chị H thì tính cũng ương bướng không chịu nhường nhịn A, không chịu nhường nhịn bố chồng nên làm cho mối quan hệ gia đình nhiều khi căng thẳng, cuộc sống gia đình ít có hạnh phúc. Nay chị H cứ nhất định đòi ly hôn, bản thân A cũng đã cố gắng hết mức để vợ chồng về đoàn tụ nhưng cũng không có kết quả, nên A cũng đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị H.

Về con chung: A Diệu A xác nhận vợ chồng có 03 con chung như chị H đã trình bày là đúng. Hiện cả ba cháu đang ở với A. Trong thời gian chuẩn bị xét xử A đề nghị được trực tiếp nuôi cả ba con, trường hợp nếu không được trực tiếp nuôi cả ba con chung thì A đề nghị được nuôi cháu Hoàng và một cháu gái nữa, nhất là A đề nghị được nuôi cháu Hoàng vì cháu là con trai cũng cần có sự quan tâm của bố sau này.

Tại phiên toà A đề nghị được nuôi cả ba con chung, A cũng không yêu cầu chị H phải cáp dưỡng nuôi con cùng A.

Về tài sản chung: A Diệu A không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn đề nghị Toà án giải quyết để chị được ly hôn A Diệu A như trong thời gian chuẩn bị xét xử chị đã yêu cầu. Về con chung chị đề nghị Toà án căn cứ và nguyện vọng của con chung để giải quyết và cho chị được trực tiếp nuôi cháu Hoàng. A Diệu A cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị H, A tự nguyện thuận tình ly hôn. Về con chung A đề nghị được nuôi cả ba con chung, A cũng không yêu cầu chị H phải cáp dưỡng nuôi con cùng A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Về giải quyết vụ án, thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, tại phiên toà cả chị H và A Diệu A đều thuận tình ly hôn nên áp dụng các Điều 51, 53, 55 Luật hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H với A Diệu A. Về con chung căn cứ vào nguyện vọng của con, căn cứ vào điều kiện của chị H, A Diệu A áp dụng các điều 81,82,82 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Hoàng, A Diệu A trực tiếp nuôi cháu Diệu Ánh và cháu Diệu OA. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung cũng không xem xét giải quyết do cả hai đương sự không có yêu cầu. Về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thụ lý yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với A Nguyễn Diệu A vào tháng 12/2005, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình chồng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì cũng đã nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do giữa chị H với gia đình nhà chồng cũng đã nảy sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn. Từ mâu thuẫn giữa chị H với gia đình cũng đã ảnh hưởng đến đời sống vợ chồng, vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, mâu thuẫn với nhau ngày càng trầm trọng. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, phía A Diệu A thấy rằng mặc dù A cũng đã có nhiều cố gắng níu kéo tình cảm vợ chồng, nhưng A cũng cho rằng vợ chồng cũng không còn tình cảm với nhau, khó có thể đoàn tụ được nên A cũng đồng ý ly hôn. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay cả chị H và A Diệu A đều thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và

gia đình cần xử công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa chị H với A Diệu A.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Diệu Ánh, sinh ngày 19/6/2006, cháu Nguyễn Diệu OA, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 27/9/2012. Xem xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị H, của A Diệu A cũng như nguyện vọng của con chung thì thấy: Xét về điều kiện kinh tế và các điều kiện khác để chăm sóc con thì hiện nay cả chị H và A Diệu A đều có công việc làm ổn định, có thu nhập thường xuyên để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Các cháu cũng được chăm sóc đầy đủ chu đáo. Căn cứ yêu cầu của chị H, của A Diệu A và căn cứ nguyện vọng của các con chung thì thấy, cháu Diệu Ánh và cháu Diệu OA có nguyện vọng được ở với bố, cháu Hoàng có nguyện vọng được ở với mẹ do vậy cần chấp nhận theo nguyện vọng của con chung. Giao cho chị H được trực tiếp nuôi cháu Hoàng, A Diệu A trực tiếp nuôi các cháu Diệu Ánh cháu Diệu OA cũng là đã đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị H, A Diệu A không yêu cầu Toà án giải quyết nên cũng không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với A Nguyễn Diệu A.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 27/9/2012. Giao cho A Nguyễn Diệu A được trực tiếp nuôi các cháu Nguyễn Diệu Ánh, sinh ngày 19/6/2006, cháu Nguyễn Diệu OA, sinh ngày 24/3/2009. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003866 ngày 12/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, A Diệu A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Thuận Thành.
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành.
- UBND xã Ninh Xá, h. Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Cây